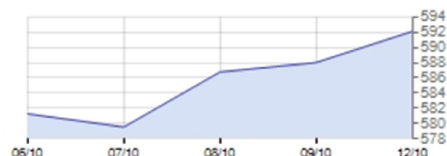


HOSE 12/10/2015

VNINDEX 592.10 4.08 0.69%

KLGD 152,110,985 CP
GTGD 3,079.53 Tỷ
GTR NDTNN - 108.87 Tỷ

CP Tăng giá 105 CP
CP Giảm giá 106 CP
CP Đứng giá 93 CP

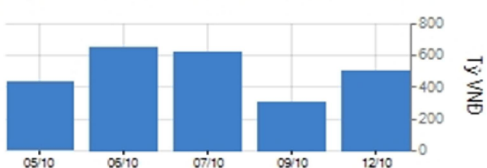


HNX 12/10/2015

HNXINDEX 80.89 0.14 0.18%

KLGD 43,449,525 CP
GTGD 503.02 Tỷ
GTR NDTNN 3.00 Tỷ

CP Tăng giá 86 CP
CP Giảm giá 92 CP
CP Đứng giá 201 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 609.55 3.95 0.65%
HNX30 151.61 0.25 0.17%

Tâm điểm

► Khả năng chỉ số có thể điều chỉnh do áp lực bán gia tăng

► Khối ngoại bán ròng mạnh gần 109 tỷ trên HOSE

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

► Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,023,949	11.0	2.0	16.4%	7.0%
HNX	137,887	9.6	1.7	11.8%	4.4%
Toàn bộ thị trường	1,161,836	11.2	2.0	16.2%	6.8%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,010	8.6	1.0	9.4%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thép và sản phẩm thép	35,851	7.0	1.4	17.7%	10.2%
Khai khoáng	35,689	9.0	1.5	21.2%	10.8%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	21,864	93.7	4.1	-2.9%	-2.3%
Xây dựng	29,602	9.1	1.7	20.4%	10.5%
Máy công nghiệp	37,541	10.1	1.1	11.8%	4.0%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,456	6.9	1.1	16.6%	10.9%
Lốp xe	17,777	11.3	1.5	11.6%	8.3%
Nuôi trồng nông & hải sản	7,331	9.6	2.6	24.1%	11.0%
Thực phẩm	36,312	20.2	1.8	11.4%	5.9%
Dược phẩm	77,501	9.2	1.9	14.9%	8.3%
Phân mềm	13,626	9.9	2.1	20.2%	14.0%
Sản xuất & phân phối điện	18,523	10.6	1.8	20.1%	7.8%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	27,887	6.3	1.5	23.9%	11.2%
Bảo hiểm nhân thọ	98,034	7.1	2.2	33.0%	23.2%
Môi giới chứng khoán	38,447	28.3	3.0	10.8%	2.8%
Ngân hàng	24,091	14.1	1.5	10.6%	6.3%
Bất động sản	369,017	14.8	2.0	11.6%	0.8%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	161,517	17.0	1.8	9.6%	3.2%
	25,457	6.1	1.0	18.3%	7.8%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Bà Trưng
Hà Nội
Việt Nam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 12.10.2015**

Nhận định:

- Áp lực chốt lời lên các cổ phiếu đã khiến chỉ số 2 sàn có lúc sụt giảm so với giá đóng cửa phiên trước, tuy nhiên lực cầu gia tăng tại các cổ phiếu trụ cột khiến chỉ số đóng cửa duy trì được trên mốc 590
- Sự bứt phá của nhóm ngành ngân hàng nhân tố giúp chỉ số duy trì được đà tăng cùng với sự dẫn đầu về đà tăng của nhóm ngành bảo hiểm.
- Ngành dầu khí tuy vẫn duy trì được đà tăng, nhưng mức độ tăng đã giảm do áp lực chốt lời lên nhóm này. Dòng tiền có sự luân chuyển, phân hóa giữa các trụ cột.
- Giao dịch thỏa thuận chiếm 1/3 tổng giá trị giao dịch
- Khối ngoại mua bán khá sôi động cả khớp lệnh và thỏa thuận. Mua ròng khớp lệnh hơn 205 tỷ, bán ròng thỏa thuận hơn 314 tỷ trên HOSE

Xu hướng:

- Dòng tiền vẫn duy trì khá tích cực. Tuy nhiên khối lượng có sự sụt giảm trong khi đà tăng vẫn tiếp tục duy trì có thể cảnh báo khả năng đảo chiều. Chỉ số Vn-Index có thể giằng co, tích lũy ở vùng 590 trước khi bứt phá lên mốc 600 hoặc sụt giảm trở lại vùng hỗ trợ

- HNX-Index:

+Hỗ trợ: 79/+Kháng cự: 84

- Vn-Index:

+Hỗ trợ: 575/Kháng cự: 600

Chiến lược đầu tư:

- Ngắn hạn: Tạm ngừng giải ngân nếu thị trường vẫn tiếp tục tăng nóng. Có thể xem xét giải ngân lại khi chỉ số điều chỉnh vừa phải và dòng tiền vẫn duy trì tích cực.
- Tăng giải ngân khi chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ nêu trên trong trường hợp dòng tiền vẫn duy trì ở mức cao và không có áp lực bán mạnh.

Các cổ phiếu quan tâm:

- Tín hiệu bán kỹ thuật 12/10/2015: MBB, VNM, TNG
- CII bị bán ròng thỏa thuận hơn 314 tỷ, HSG 14.5 tỷ...mua ròng BVH 51.3 tỷ, SSI 37.3 tỷ, VCB 25.5 tỷ...
- Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

TNG: 9 tháng lãi gần 59 tỷ đồng, hoàn thành 79% kế hoạch năm

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (mã TNG - HNX) đã công bố BCTC quý III/2015, với doanh thu thuần đạt hơn 626,7 tỷ đồng, tăng mạnh 24% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động tài chính quý III/2015 đạt hơn 12,6 tỷ đồng, tăng vọt so với mức hơn 425 triệu đồng của cùng kỳ năm trước. Kết quả, TNG ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế đạt hơn 24,9 tỷ đồng, tăng 24,3% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2015, TNG đạt hơn 1.424,2 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 38% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng cũng tăng mạnh 47% và đạt gần 59 tỷ đồng. Như vậy, công ty đã hoàn thành 78,6% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2015.

Vĩ mô trong nước

Kinh tế Việt Nam năm 2015 đang trên đà phục hồi tích cực

Tốc độ tăng GDP đạt 6,5%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ 4 năm trước, tốc độ tăng có xu hướng tăng nhanh sau từng Quý; trong đó chỉ có duy nhất lĩnh vực nông, lâm, thủy sản đạt mức tăng thấp. Cũng trong 9 tháng qua, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 909,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 120,7 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2014. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư phân tích, mặc dù 9 tháng qua, chúng ta nhập siêu khoảng 3,9 tỷ USD, bằng 3,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, tuy nhiên vẫn trong giới hạn Quốc hội cho phép (dưới 5%). Thực tế là nền kinh tế nước ta tiếp tục phục hồi. Tăng trưởng kinh tế trong Quý 3 cao hơn nhiều so với Quý 2 và dự báo cả năm sẽ vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Vĩ mô thế giới

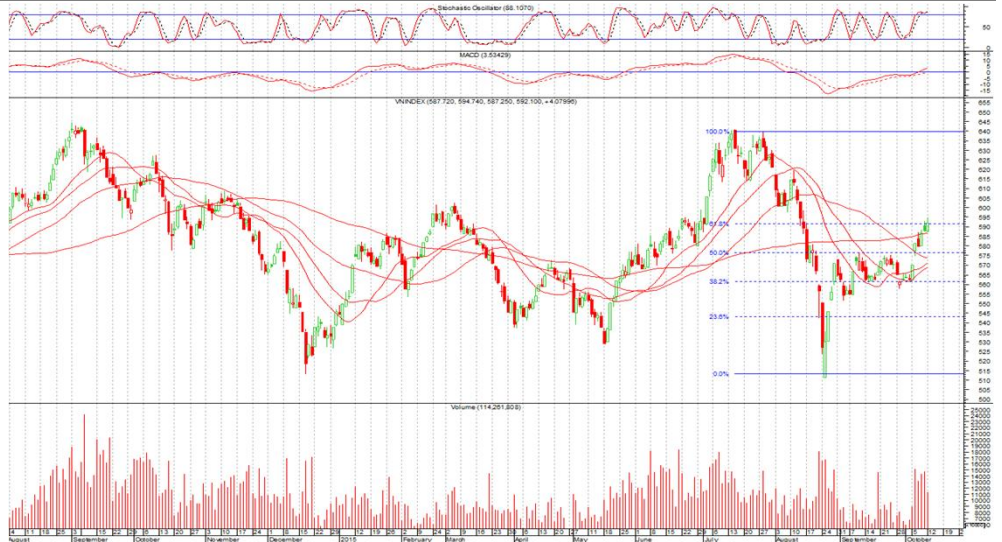
Đồng tiền các nước mới nổi có tuần tăng giá mạnh nhất từ đầu năm 2015

những số liệu kinh tế mới nhất cho thấy khả năng Mỹ thắt chặt chính sách tiền tệ ngày càng không rõ ràng và điều này đã đem lại lợi ích cho các đồng tiền khác. Đồng Rupiah của Indonesia đã tăng 9,2% so với đồng USD trong tuần kết thúc ngày 9/10/2015. Đồng Rúp của Nga cũng tăng 7,3%, đồng Ringgit của Malaysia và đồng Real của Brazil tăng tương ứng 6,4% và 4,8%. Mặc dù vậy, nhiều chuyên gia lo ngại rằng việc FED có thể nâng lãi suất vào tháng 12/2015 hoặc muộn hơn vẫn sẽ khiến các dòng vốn rút khỏi thị trường đang phát triển nhằm tận dụng mức lợi suất cao hơn tại Mỹ. Vì vậy, các đồng tiền của các nước mới nổi có khả năng vẫn chưa thoát khỏi giai đoạn điều chỉnh trên thị trường tiền tệ.

HOSE 12/10/2015 VNINDEX 592.10 4.08 0.69% 152,110,985 CP 3,079.53 bil VND

Lực cầu mạnh giúp chỉ số tiến sát vùng kháng cự

- Vn-Index tăng 1.24 điểm lên mức 588.02 (+0.21%). Cây nến xanh thân vừa tiến lên vùng kháng cự của Fibonacci 61.8%, áp lực bán gia tăng tại vùng này khiến chỉ số rời mốc 590
- Stochastic Oscillator sụt giảm từ 86 xuống 82.7 cắt xuống đường chậm cảnh báo đảo chiều
- MACD tăng mạnh trên đường zezo
- Áp lực chốt lời đã gia tăng khiến chỉ số thu hẹp đà giảm



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0 (0.0%)	8,064,970
DLG	-0.1 (-1.4%)	6,998,420
CII	1.1 (4.8%)	6,058,990
ITA	0.2 (3.2%)	5,894,430
HAG	0 (0.0%)	4,602,190

HOSE Top 5 theo % tăng

TDW	1.4 (7.0%)	10
CCI	0.8 (7.0%)	15,000
TCR	0.3 (6.8%)	1,900
SRC	1.8 (6.7%)	151,350
HTV	0.9 (6.5%)	3,420

HOSE Top 5 theo % giảm

GTT	-0.1 (-7.7%)	22,720
TV1	-0.9 (-7.0%)	300
HOT	-1.9 (-6.9%)	30
STG	-1.8 (-6.9%)	3,740
TNA	-2.7 (-6.8%)	840

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

BVH	51.3 tỷ	881,680
SSI	37.3 tỷ	1,515,080
VCB	25.8 tỷ	542,570
DPM	15.4 tỷ	472,520
HPG	9.8 tỷ	300,100

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

CII	-314.6 tỷ	- 14,631,960
HSG	-14.5 tỷ	- 329,630
SBT	-4.6 tỷ	- 304,060
KDC	-2.4 tỷ	- 95,780
CSM	-1.6 tỷ	- 50,250

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-6,760,930	- 108.87

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch tiếp tục đà sôi động, sức mua lần át lực cung, thị trường bật tăng mạnh mẽ
- ▶ Thanh khoản tiếp tục đạt mức cao. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 152.110.985 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 3.079,53 tỷ đồng.
- ▶ Các cổ phiếu trong nhóm chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ: HCM tăng 900 đồng, SSI tăng 300 đồng, AGR tăng trần 200 đồng, các mã còn lại đứng giá.
- ▶ Dẫn đầu thanh khoản toàn sàn là FLC với hơn 8,06 triệu đơn vị, Tiếp đó là DLG đạt hơn 6,99 triệu; CII 6,05 triệu; ITA 5,89 triệu; HAG 4,6 triệu ..
- ▶ Khối ngoại bán ròng 109 tỷ đồng, mua nhiều BVH 51,3 tỷ, SSI 37,3 tỷ, VCB 25,8 tỷ... bán ròng mạnh CII 314,6 tỷ, HSG 14,5 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	48.1	128,187.48	22.4	2.7	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	48.5	91,878.31	7.1	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.5	83,758.53	12.8	2.2	16.2%	0.8%
VIC	1,846.1	43.2	79,750.42	40.0	2.6	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	20.4	75,957.45	13.3	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.7	2.1	9.2%	3.2%
BVH	680.5	60.0	40,828.29	28.3	3.0	10.8%	2.8%
HPG	732.9	32.8	24,039.70	7.3	1.8	26.4%	14.6%
MBB	1,600.0	14.8	23,680.00	7.0	1.1	15.2%	1.3%
STB	1,142.5	18.2	20,793.71	9.8	1.1	11.6%	1.1%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	38.4	13,365.13	6.5	1.0	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.4	75,957.45	13.3	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	24.6	11,563.41	15.4	1.9	NA	TH.DOI
FPT	397.4	45.8	18,203.18	10.5	1.8	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.5	83,758.53	12.8	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	48.5	91,878.31	7.1	2.2	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	BVH	164,379,946	0.25%	885,480	51.52	3,800	0.22	-	-	-	-
2	SSI	240,938,295	0.49%	1,520,480	37.48	5,400	0.13	-	-	-	-
3	VCB	239,539,450	0.21%	542,570	25.83	-	-	-	-	-	-
4	DPM	83,569,355	0.27%	535,760	17.45	63,240	2.06	-	-	-	-
5	HPG	70,314,518	0.39%	320,100	10.48	20,000	0.65	-	-	-	-
6	KBC	89,597,319	0.30%	673,130	9.78	-	-	-	-	-	-
7	STB	261,112,150	0.09%	538,040	9.72	-	-	-	-	-	-
8	BID	877,708,728	0.02%	364,550	8.99	41,000	1.01	-	-	-	-
9	PVD	41,508,629	37.09%	198,240	7.58	13,620	0.52	86,330	3.30	86,330	3.30
10	FCN	329,042	31.21%	329,040	7.08	2,000	0.04	-	-	-	-
11	GAS	888,906,890	2.09%	237,000	11.47	100,000	4.84	-	-	-	-
12	VIC	268,212,483	14.47%	405,570	17.56	303,200	13.12	-	-	-	-
13	ITA	274,048,219	16.31%	660,500	4.23	250	0.00	-	-	-	-
14	HAG	197,751,960	17.55%	304,880	4.70	50,000	0.77	207,240	3.20	207,240	3.20
15	FLC	194,068,494	12.37%	440,180	3.25	-	-	-	-	-	-
16	NT2	87,056,133	17.22%	92,340	2.49	-	-	-	-	-	-
17	STK	16,087,924	10.97%	70,000	2.45	-	-	-	-	-	-
18	PPC	110,497,583	15.13%	120,380	2.26	100	0.00	-	-	-	-
19	HVG	50,403,038	13.85%	186,000	3.32	59,580	1.06	68,830	1.23	68,830	1.23
20	PVT	85,800,200	15.47%	187,800	2.21	-	-	-	-	-	-
21	DRC	10,266,429	37.77%	49,100	2.43	5,470	0.27	-	-	-	-
22	NBB	6,492,228	37.87%	92,000	2.11	-	-	-	-	-	-
23	VSH	43,398,566	27.96%	135,410	2.04	330	0.00	-	-	-	-
24	NLG	90,027	48.94%	90,000	1.90	-	-	-	-	-	-
25	HT1	124,652,567	9.80%	77,740	1.89	200	0.00	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	CII	13,522,717	39.61%	3,500	0.08	16,960	0.40	-	-	#####	314.30
2	HSG	5,462,190	43.58%	850	0.04	330,480	14.49	-	-	-	-
3	SBT	60,276,760	8.41%	205,000	3.07	509,060	7.62	-	-	-	-
4	KDC	63,738,736	24.17%	114,860	2.83	210,640	5.18	157,510	3.87	157,510	3.87
5	CSM	24,580,504	15.79%	1,100	0.03	51,350	1.59	-	-	-	-
6	CTG	18,369,447	29.51%	140	0.00	71,000	1.45	-	-	-	-
7	ABT	5,828,326	7.69%	10	0.00	20,010	1.05	-	-	-	-
8	HBC	490,140	48.34%	-	-	57,380	1.02	-	-	-	-
9	ELC	15,060,357	12.24%	2,000	0.04	41,270	0.81	-	-	-	-
10	CTD	10,131	48.98%	10,130	1.11	16,710	1.84	-	-	-	-
11	LIX	6,449,622	19.14%	28,520	1.40	42,520	2.09	-	-	-	-
12	BCI	33,049,765	10.89%	-	-	30,000	0.64	-	-	-	-
13	SJD	7,285,261	33.16%	70	0.00	20,020	0.50	-	-	-	-
14	SKG	615,359	46.44%	10	0.00	5,500	0.42	-	-	-	-
15	BTP	23,864,834	9.54%	1,000	0.01	30,530	0.32	-	-	-	-
16	JVC	13,319,082	37.16%	10,530	0.05	76,550	0.34	-	-	-	-
17	BMP	8	49.00%	-	-	2,560	0.28	54,000	6.10	54,000	6.10
18	IDI	43,630,999	4.63%	-	-	35,000	0.28	-	-	-	-
19	HHS	24,362,764	27.05%	-	-	13,860	0.24	-	-	-	-
20	TLH	38,491,571	1.29%	10,000	0.05	43,700	0.21	-	-	-	-
21	IMP	1,552	48.99%	-	-	1,220	0.05	-	-	-	-
22	VTF	20,467,540	0.05%	-	-	1,330	0.04	-	-	-	-
23	DTL	29,842,076	0.43%	-	-	5,220	0.04	-	-	-	-
24	BCG	17,169,990	6.81%	-	-	2,000	0.04	-	-	-	-
25	FPT	12	49.00%	10	0.00	750	0.03	-	-	-	-

HNX 12/10/2015 HNX-Index 80.89 0.14 0.18% 43,449,525 CP 503.02 bil. VND

Chỉ số có khả năng điều chỉnh do áp lực bán gia tăng

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.3 điểm đạt 80.75 (+0.38%). Nền xanh thân vừa với bóng nền dài cho thấy thị trường biến động khá mạnh, áp lực bán gia tăng khi chỉ số tiến tới Fibonacci 50%
 '- Đường Stochastic Oscillator tiếp tục giảm từ 85 xuống 78 cho tín hiệu bán
 - MACD vẫn tiếp tục tăng trên đường zeto
 - Khả năng chỉ số có thể đảo chiều do áp lực bán tăng lên khá mạnh



HNX Top 5 theo KLGD

PVS	0 (0.0%)	2,561,610
VND	0.1 (0.8%)	2,239,700
KLF	-0.1 (-2.2%)	2,140,900
SHB	0 (0.0%)	2,034,150
SCR	-0.1 (-1.2%)	1,897,850

HNX Top 5 theo % tăng

PSW	1.1 (9.9%)	200
NHA	1.2 (9.8%)	1,889,600
THT	1.2 (9.8%)	800
THB	2.3 (9.7%)	100
CTA	0.4 (9.5%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

STC	-2.7 (-10.0%)	200
KTS	-1.9 (-9.7%)	100
NBP	-1.7 (-9.7%)	100
HLC	-0.8 (-9.5%)	100
MAS	-11 (-8.5%)	1,300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVC	1,0 tỷ	49,300
PLC	0,5 tỷ	13,500
CMI	0,4 tỷ	35,000
DGC	0,2 tỷ	5,800
SHB	0,1 tỷ	20,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

NTP	-2,2 tỷ	46,700
VCG	-0,3 tỷ	30,100
HKB	-0,3 tỷ	27,700
TAG	-0,1 tỷ	5,000
VC2	-0,1 tỷ	8,300

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	140,860	3.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Tâm lý nhà đầu tư đã bớt hưng phấn, giao dịch trở nên giằng co, áp lực bán xuất hiện đáng kể khiến thị trường trở nên rung lắc
- ▶ Thanh khoản sụt giảm đáng kể. Tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 43,4 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 503,02 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đã hạ nhiệt: ACB tăng 300 đồng, BVS tăng 200 đồng, VND tăng 100 đồng; KLS, PVS, VCG dừng mốc tham chiếu; SCR giảm 100 đồng
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là PVS với hơn 5,6 triệu đơn vị, tiếp đến VND 2,2 triệu, KLF 2,1 triệu, SHB 2 triệu, SCR 1,9 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng nhẹ 3 tỷ đồng, mua ròng PVC, PLC, CMI, DGC, SHB... bán ròng NTP, VCG, HKB, TAG, VC2...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.9	18,732.12	19.6	1.5	7.6%	0.5%
PVS	446.7	22.9	10,229.44	5.6	0.9	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	72.2	9.1	-11.7%	-8.6%
PHP	327.0	20.1	6,571.90	11.0	1.6	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.3	0.6	7.4%	0.5%
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.8	0.7	5.7%	1.6%
PVI	222.3	20.3	4,512.41	14.4	0.7	4.9%	1.8%
NTP	62.0	49.9	3,092.46	9.2	2.0	22.8%	13.0%
PLC	80.8	34.5	2,787.52	7.5	2.2	29.2%	9.9%
LAS	77.8	32.6	2,537.32	6.3	1.9	28.4%	15.9%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.6	5,123.84	13.8	0.7	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.7	442.93	3.4	1.2	19.6	MUA
PVS	446.7	22.9	10,229.44	5.6	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	17.1	1,173.47	7.0	1.3	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.9	18,732.12	19.6	1.5	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.3	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.